

Số: 126/BC-THCSHQQUANG

Hải Quang, ngày 06 tháng 6 năm 2026

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CNTT,
CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ THỐNG KÊ GIÁO DỤC
NĂM HỌC 2025-2026**

I. THÔNG TIN CHUNG

- **Đơn vị báo cáo:** Trường THCS Hải Quang, xã Hải Quang, tỉnh Ninh Bình.

- **Cán bộ đầu mối phụ trách:** Nguyễn Văn Chiến, chức vụ: Phó hiệu trưởng, số điện thoại 0396240894

II. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CNTT, CDS VÀ THỐNG KÊ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025 – 2026

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo:

- Công tác tham mưu ban hành các Nghị quyết, Quy chế, Kế hoạch năm/giai đoạn về chuyển đổi số giáo dục: Nhà trường làm tốt công tác tham mưu với cấp trên trong việc ban hành các Quy chế, Kế hoạch năm/giai đoạn về chuyển đổi số giáo dục.

- Việc cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo của cấp trên (Bộ GDĐT, Sở GDĐT, UBND tỉnh ...)

- Nhà trường đã ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025-2026; kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số; phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ quản lý, giáo viên phụ trách CNTT.

- Tổ chức quán triệt các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở GDĐT và UBND tỉnh về chuyển đổi số; triển khai thực hiện học bạ số, sổ điểm điện tử, cơ sở dữ liệu ngành, chữ ký số và thanh toán không dùng tiền mặt.

- Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh về chuyển đổi số trong giáo dục thông qua các cuộc họp, sinh hoạt chuyên môn, website và nhóm Zalo nhà trường.

2. Chuyển đổi số trong công tác quản lý, quản trị và thống kê giáo dục

- Triển khai cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành: Nhà trường cập nhật dữ liệu thường xuyên, đúng theo quy định của các cấp.

- Triển khai phần mềm quản lý trường học (mầm non, phổ thông, GDTX, GDNN): Nhà trường sử dụng các phần mềm quản lý như Vnedu, cơ sở dữ liệu ngành, học bạ điện tử, sổ điểm điện tử và các phần mềm quản lý tài chính, quản lý cán bộ, quản lý cơ sở vật chất. Các phần mềm góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, giảm hồ sơ giấy tờ và tăng cường tính chính xác, minh bạch trong công tác quản trị nhà trường.

- Triển khai Dịch vụ công trực tuyến: Nhà trường triển khai Dịch vụ công trực tuyến theo đúng quy định, đạt hiệu quả cao.

- Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt: Nhà trường phối hợp với phụ huynh học sinh triển khai các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản thu theo quy định qua ngân hàng Agribank. Việc thanh toán được thực hiện thông qua chuyển khoản ngân hàng và các ứng dụng thanh toán điện tử, tạo thuận lợi cho phụ huynh và đảm bảo công khai, minh bạch.

- Triển khai học bạ số: Nhà trường đã triển khai học bạ điện tử trên Vnedu đối với các khối lớp theo hướng dẫn của ngành giáo dục. Giáo viên thực hiện cập nhật kết quả học tập của học sinh trên hệ thống phần mềm, đảm bảo đầy đủ, chính xác và đúng tiến độ.

- Triển khai văn bằng số: Nhà trường triển khai thực hiện văn bằng số theo quy định của các cấp.

- Công tác đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân: Nhà trường thường xuyên tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên và học sinh về an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân. Các thiết bị công nghệ thông tin được cài đặt phần mềm bảo mật, thực hiện sao lưu dữ liệu định kỳ nhằm hạn chế rủi ro mất mát dữ liệu.

3. Chuyển đổi số trong công tác dạy và học

3.1. Phát triển, sử dụng học liệu số: Giáo viên tích cực xây dựng bài giảng điện tử, học liệu số và chia sẻ trong tổ chuyên môn. Nhà trường từng bước hình thành kho học liệu số phục vụ giảng dạy và học tập. Nhiều giáo viên sử dụng hiệu quả các phần mềm như PowerPoint, Padlet, Quizizz, Kahoot, Gamma, Canva, Zoom, Google Meet, KAV, OLM, Azota, ... để thiết kế bài giảng và tổ chức hoạt động học tập.

3.2. Triển khai Thư viện số/thư viện điện tử: Thư viện nhà trường dần được số hóa tài liệu phục vụ hoạt động dạy học và tra cứu thông tin.

3.3. Tập huấn, phát triển năng lực số: 100% giáo viên tham gia các lớp tập huấn và tự học về năng lực số, ứng dụng AI trong dạy học.

3.4. Dạy học trực tuyến, ứng dụng AI trong tổ chức hoạt động giáo dục: Nhà trường tiến hành kết hợp dạy học trực tuyến và trực tiếp khi cần. Tăng cường kiểm tra trên máy tính. Ký duyệt hồ sơ số trên nền tảng miễn phí Office 365 do Sở Giáo dục cung cấp.

3.5. Các nội dung khác (nếu có)

4. Triển khai phong trào Bình dân học vụ số (theo kế hoạch 05/KH-SGDDT ngày 24/7/2025):

Nhà trường ban hành Kế hoạch triển khai phong trào Bình dân học vụ số. Kết quả thực hiện tốt các mục tiêu đề ra.

5. Công tác kiểm tra, giám sát, thực hiện chế độ báo cáo.

- Ban giám hiệu thường xuyên kiểm tra việc thực hiện ứng dụng CNTT và chuyển đổi số tại các tổ chuyên môn, giáo viên và các bộ phận trong nhà trường. Nội dung kiểm tra tập trung vào việc cập nhật dữ liệu ngành, sử dụng phần mềm quản lý, ứng dụng CNTT trong dạy học và thực hiện hồ sơ điện tử.

- Nhà trường thực hiện tốt chế độ báo cáo với các cấp đảm bảo thông suốt, kịp thời.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU

STT	Nội dung nhiệm vụ/Chỉ tiêu đánh giá	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện	Ghi chú/ Khó khăn
1	Chuyển đổi số trong dạy, học và kiểm tra, đánh giá			
1.1	Cơ sở giáo dục (CSGD) khai thác phần mềm quản lý học tập (LMS) trong hoạt động dạy học trực tuyến, theo dõi và phân tích quá trình học tập của người học	Có/Không	Có	
1.2	Số lượng mô hình dạy học tiên tiến (lớp học thông minh, học tập tương tác) đã triển khai	Mô hình	0	
1.3	Tỷ lệ giáo viên được tập huấn kỹ năng ứng dụng AI và năng lực số	%	100%	
1.4	Tỷ lệ giáo viên thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính	%	20%	Nhà trường chỉ có 01 phòng Tin học 22 máy.
1.5	Số lượng học liệu số dùng chung được xây dựng mới trong năm học 2025-2026	SL	42	
2	Quản trị nhà trường và cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành			
2.1	CSGD triển khai phần mềm quản trị trường học kết nối thông suốt với CSDL ngành	Có/Không	Có	
2.2	Tỷ lệ người học, nhà giáo được định danh và quản lý bằng hồ sơ số (mục tiêu 100%)	%	100%	
2.3	Tỷ lệ cơ sở vật chất, thiết bị được quản lý bằng hồ sơ số (mục tiêu 80%)	%	100%	
2.4	Kết quả triển khai học bạ số và văn bằng số	Mô tả	Đã triển khai học	

			bạ số và văn bằng số	
3	Dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt			
3.1	CSGD triển khai dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu các cấp học	Có/Không	Có	
3.2	CSGD thực hiện thanh toán phí không dùng tiền mặt	Có/Không	Có	
4	Hạ tầng, nhân lực và an toàn thông tin			
4.1	Số lượng đường truyền có kết nối Internet băng thông rộng	Có/Không	Có	
4.2	CSGD đã triển khai giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số trong nhà trường	%	100%	
4.3	Số lượng cuộc tự kiểm tra rà soát an toàn, an ninh thông tin trong năm của đơn vị	Cuộc	2	
4.4	Kết quả triển khai phong trào "Bình dân học vụ số" tại đơn vị	Mô tả	Đã triển khai đạt hiệu quả tốt.	

IV. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ

- Tổng điểm chuyển đổi số trong dạy, học tự đánh giá: 82/100 điểm.
- Tổng điểm Chuyển đổi số trong quản trị: 88/100 điểm.
- Tự xếp loại mức độ chuyển đổi số: Mức 3.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ KIẾN NGHỊ

1. Ưu điểm

- Công tác chỉ đạo chuyển đổi số được triển khai đồng bộ.
- Đội ngũ giáo viên tích cực ứng dụng CNTT trong dạy học.

- Hạ tầng CNTT được đầu tư tương đối đầy đủ.
- Việc khai thác phần mềm quản lý, học bạ số, thanh toán không dùng tiền mặt đạt hiệu quả tốt.

2. Tồn tại, hạn chế

- Một số thiết bị CNTT đã cũ, cần nâng cấp.
- Kinh phí đầu tư cho chuyển đổi số còn hạn chế.
- Một số giáo viên lớn tuổi còn hạn chế trong khai thác AI và học liệu số.

3. Kiến nghị

- Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu về AI và chuyển đổi số.
- Hỗ trợ kinh phí nâng cấp phòng máy tính và thiết bị dạy học thông minh.
- Triển khai đồng bộ thêm các nền tảng số dùng chung trong toàn ngành giáo dục.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH(để báo cáo);
- CB, GV, NV;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Huyền